

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung,
tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 2 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị X, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp Bàu Teng, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Bàu Teng, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2022. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Nguyễn Văn T chung sống vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai đều còn độc thân. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có nói chung. Anh T thường hay cờ bạc và thường xuyên đánh đập chị X. Vợ chồng hay xảy ra xô xát cãi vã nhau gia đình chị X phải can thiệp nhưng anh T còn đánh chửi luôn cả người thân của chị X. Sự việc này xảy ra từ năm 2016 chứ không phải mới xảy ra. Đến tết năm 2022 chị X và anh T tiếp tục xô xát cãi nhau mẹ chị X sang can ngăn thì anh T đánh luôn cả mẹ chị X, chị X bỏ ra ở riêng cho đến nay, vợ chồng ly thân từ đó. Nay chị X thấy không còn tình cảm với anh T nữa, chị X thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh T

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Thị M sinh ngày 02/3/2014 và Nguyễn T1 sinh ngày 03/11/2016 hiện các con đang sống cùng chị X. Nay ly hôn chị X yêu cầu được nuôi cả hai con. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trước đây chị X yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nay chị X xin rút yêu cầu này không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu tòa giải quyết

Ngoài ra, chị X không có yêu cầu gì khác

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị Thị X về điều kiện chung sống, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi vã xô xát nhau. Mỗi lần vợ chồng có chuyện tranh cãi là gia đình chị X cứ chạy sang bên vực chị X làm anh T bức xúc mới dẫn đến cãi nhau luôn với gia đình chị X. Việc anh T đánh bài, nhậu nhẹt là có nhưng anh T chỉ chơi ở mức hạn chế không phải nghiện ngập, phát tán tài sản gia đình. Anh T thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra từ năm 2016 tới giờ nhưng không có gì quá đáng, chỉ là thời gian tết năm 2022 xảy ra sự việc như anh T xô xát nên vợ chồng mới ly thân cho đến nay. Nay chị X ly hôn thì anh T không đồng ý vì anh T vẫn thương vợ thương con, anh T mong muốn gia đình đoàn tụ xây dựng gia đình, chăm lo cho con cái

Về nuôi con chung: Thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Thị M sinh ngày 02/3/2014 và Nguyễn T1 sinh ngày 03/11/2016 hiện con đang sống cùng chị X. Nếu phải ly hôn anh T đồng ý giao cả 02 con cho chị X nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con anh T không ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến.

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án

đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 234 BLTTDS.

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy: Chị X và anh T chung sống với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xét thấy anh chị thường xuyên mâu thuẫn, đã sống ly thân và không còn quý trọng, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau nữa làm cho đời sống vợ chồng lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị X yêu cầu được nuôi cả 02 con chung tên Thị M sinh ngày 02/3/2014 và Nguyễn T1 sinh ngày 03/11/2016, chị X yêu cầu được nuôi cả hai con, anh T cũng đồng ý giao cả hai con cho chị X nuôi. Vì vậy, đề nghị HĐXX giao 02 con chung tên Thị M sinh ngày 02/3/2014 và Nguyễn T1 sinh ngày 03/11/2016 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng do chị X có ý kiến rút yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nên đề nghị Tòa án đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này.

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Thị X, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con*” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị X, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Chị Thị X và anh Nguyễn Văn T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án chị X cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh T thường hay cờ bạc và thường xuyên đánh đập chị X. Vợ chồng hay xảy ra xô xát cãi vã nhau gia đình chị X phải can thiệp nhưng anh T còn đánh chửi luôn cả người thân của chị. Sự việc này xảy ra từ năm 2016, đến hết năm 2022 chị X và anh T tiếp tục xô xát cãi nhau mẹ chị X sang can thì anh đánh luôn cả mẹ chị X, chị X bỏ ra ở riêng cho đến nay. Anh T không đồng ý ly hôn mà cho rằng trong quá trình chung vợ chồng cũng có xảy ra cãi vã, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi vã xô xát nhau đến hết năm 2022 thì chị X ra sống riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Điều này phù hợp với chứng cứ là biên bản xác minh ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành. Xét thấy, giữa chị X và anh T thường xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị X cho chị X được ly hôn với anh T.

[3.3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị X, anh T có 02 con chung tên Thị M sinh ngày 02/3/2014 và Nguyễn T1 sinh ngày 03/11/2016 hiện đang ở cùng chị X. Chị X yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, anh T cũng đồng ý giao cả hai con cho chị X nuôi. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự nên cần được ghi nhận.

[3.4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị X rút yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần cấp dưỡng nuôi con và không xem xét giải quyết.

[3.5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X, anh T không yêu cầu nên Không xem xét giải quyết

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thị X phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung*: Giao 02 con chung tên Thị M sinh ngày 02/3/2014 và Nguyễn T1 sinh ngày 03/11/2016 cho chị Thị X trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của chị X về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Thị X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011721 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Q
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ung Thị Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Thiều

**Nguyễn Việt
Thành**

Ung Thị Ngọc Thanh

